

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Thành H, sinh ngày 28/11/1990 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tiền án: 02. Tại bản án số 46/2013/HSST ngày 30/7/2013, TAND huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Thành H 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiệu chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 02/02/2016, án phí hình sự Hiệu đã nộp tháng 9/2013. Tại bản án số 60/2017/HSST ngày 07/11/2017, TAND huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Thành H 01 năm tù về tội Giữ người trái pháp luật. Hiệu chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 17/8/2018, án phí hình sự H đã nộp ngày 23/01/2018, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/10/2019, tại khu vực khu dân cư Tỉnh ủy thuộc phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Công an Phòng Cảnh sát hình sự và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc

kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang đối với Đỗ Thành H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ trong túi quần bên phải chiếc quần H đang mặc 01 ví giả da màu đen, kiểm tra bên trong có 01 thẻ căn cước công dân số 026090004860 mang tên Đỗ Thành H và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục bột, màu xám; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục bột, màu cam; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa nửa viên nén màu xanh (Hiệu khai nhận 03 túi nilon này đều là ma túy loại ma túy “Kẹo” của H mang theo để sử dụng cho bản thân) niêm phong ký hiệu A1; tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu trắng. Tổ công tác phát hiện và thu giữ tại vị trí chỗ Đỗ Thành Hiệu vừa đứng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng vàng đồng (Hiệu khai nhận là điện thoại của H vừa ném xuống khi bị cơ quan Công an bắt giữ). Tổ công tác tạm giữ của Nguyễn Văn D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA.

Tại kết luận giám định số 6477 ngày 03/11/2019, Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“- 01 túi nilon chứa nửa viên nén màu xanh của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định, Khối lượng mẫu: 0,2195 gam là ma túy loại MDMA.

- 01 túi nilon chất bột, cục màu xám, tổng Khối lượng mẫu: 1,0986 gam là ma túy loại MDMA.

- 01 túi nilon chất bột, cục màu vàng cam, tổng Khối lượng mẫu: 0,6292 gam là ma túy loại MDMA”.

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm:

- + 0,178 gam chất bột, cục màu xanh;
- + 1,016 gam chất bột, cục màu xám;
- + 0,584 gam chất bột, cục màu vàng cam
- + Vỏ bao gói mẫu.

Toàn bộ mẫu vật và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong niêm phong số 6477/C09 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của H ngày 29/10/2019, quá trình điều tra, H khai nhận: Khoảng ngày 02 và 03/9/2019, H đến phố L, thành phố L, tỉnh Lào Cai chơi, Hiệu đã gặp và quen biết với 01 nam giới tên M (Hiệu không biết tên tuổi, địa chỉ chính xác của Mạnh). Sau đó M rủ H và bạn của M đi hát Karaoke tại một quán hát ở thành phố Lào Cai (Hiệu không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của quán hát này) sau đó cùng nhau tổ chức sử dụng chất ma túy tại phòng hát. Quá trình sử dụng ma túy, M, H cùng các bạn của M không sử dụng hết số ma túy đó, còn lại 02 viên ma túy “kẹo” màu xám và màu cam với nửa viên ma túy

”kẹo” màu xanh H xin M số ma túy này, M đồng ý. Sau đó H lấy túi nilon màu trắng gói cất riêng mỗi màu ma túy kẹo rồi cất giấu trong chiếc ví giả da H mang theo người để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 29/10/2019, Hiệu mang theo người thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSTP.VY ngày 14/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Đỗ Thành Hiệu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 1,742 gam ma túy MDMA cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định; tịch thu tiêu huỷ đối với 01 ví giả da màu đen không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho H 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu trắng, IPHONE vỏ màu trắng vàng và 01 thẻ căn cước công dân số 026090004860 mang tên Đỗ Thành H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại cho Nguyễn Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đỗ Thành H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 29/10/2019, khu vực khu dân cư Tỉnh ủy thuộc địa phận phường Hội Hợp, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Thành H có hành vi Tàng trữ trái phép 03 gói ma túy MDMA để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Hiệu 01 túi nilon bên trong có chứa 0,2195 gam viên nén màu xanh; 01 túi nilon bên trong có chứa 1,0986 gam chất bột,

cục màu xám; 01 túi nilon trong có chứa 0,6292 gam chất bột, cục màu vàng cam, tổng khối lượng: 1,9473 gam qua giám định là ma túy loại MDMA. Hành vi nêu trên của Đỗ Thành Hiệu là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Đỗ Thành H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo Đỗ Thành H là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà tiếp tục phạm tội. Để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn để tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với nam giới tên M, là người đã cho H ma túy, quá trình điều tra, Hiệu khai nhận: Mạnh là bạn ngoài xã hội Hiệu mới quen. Hiệu không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của M, chỉ biết M ở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. M khoảng 37 tuổi, cao khoảng 1,70m, người gầy. Mặt khác, ngoài lời khai của H không có căn cứ để xác định chính xác về đối tượng đã cho Hiệu ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn D là người đi cùng Đỗ Thành H ngày 29/10/2019, quá trình điều tra vụ án xác định H không nói, không bàn bạc trao đổi với D về việc H cất giấu ma túy. Do D không biết, không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn D trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu trắng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng vàng tạm giữ của H ngày 29/10/2019, quá trình điều tra vụ án xác định là tài sản của H sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ví giả da màu đen tạm giữ của Đỗ Thành H ngày 29/10/2019, quá trình điều tra vụ án xác định, H dùng chiếc ví này để đựng ma túy MDMA nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn D ngày 29/10/2019, quá trình điều tra vụ án xác định là tài sản của D, không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Do vậy, ngày 05/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại chiếc điện thoại trên cho D, D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,742 gam ma túy MDMA cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy đối với 01 ví giả da màu đen không còn giá trị sử dụng, trả lại cho Hiệu 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu trắng, IPHONE vỏ màu trắng vàng và 01 thẻ căn cước công dân số 026090004860 mang tên Đỗ Thành H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành Hiệu 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29/10/2019.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,742 gam ma túy MDMA cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 ví giả da màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Hiệu 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu trắng, IPHONE vỏ màu trắng vàng và 01 thẻ căn cước công dân số 026090004860 mang tên Đỗ Thành H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/3/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Thành H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Đã ký)

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sái Văn Trọng

Bùi Thị Thu Hằng

Quách Thị Hoàng Giang

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Quách Thị Hoàng Giang